TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Tòng Thị Y. Địa chỉ: Bản H, Phường M, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn H. Địa chỉ: Bản H, Phường M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Tòng Thị Y và anh Phan Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị Y và anh Phan Văn H thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Theo nguyện vọng của con, chị Y và Anh H thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu Phan Hạo N, sinh ngày: 26/10/2016 cho chị Tòng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Phan Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2026, ngày giao tiền cấp dưỡng là vào ngày 28 hàng tháng.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thihành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thihành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tòng Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng hai loại án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0000299, ngày 13/5/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên. Chị Tòng Thị Y đã nộp đủ toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND khu vực 4- Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *UBND phường Mường Lay;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Chu Thị Chức